

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày: 16-8-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức D - Nghề ngH: Giáo viên Trường phổ thông trung học Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng.

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Nghề ngH: Phó Chủ tịch Hội liên H phụ nữ huyện Cẩm Giàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt D - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Nhà văn hóa khu 16 Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST- HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 21/01/2001 tại xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nơi cư trú: Đội 6 thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; chưa có vợ, con. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-6-2018 đến ngày 22-6-2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn T: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (là mẹ đẻ của bị cáo T) (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Đình H, sinh năm 1996 tại xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nơi cư trú: Thôn 2, xã CS, huyện CG, tỉnh HD; nghề ngh: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Tn, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1969; chưa có vợ, con. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-6-2018 đến ngày 22-6-2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vương Đức B, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn HG, xã CV, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 17-6-2018, tại ngã ba thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang và thu giữ trong bàn tay trái của Vũ Đình H 02 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (02x1,5)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Quá trình điều tra Hoàng Văn T và Vũ Đình H, khai nhận: H và T quen biết nhau qua việc sử dụng ma túy đá. Chiều ngày 17-6-2018, Nguyễn Xuân D, sinh năm 1983, ở thôn Hoàng Gia, xã CV, huyện CG, tỉnh HD (là bạn của T) dùng số điện thoại 0963.542.548 gọi vào điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng có số sim 0962.651.831 của T nhờ T cầm hộ D 01 coóng thủy tinh, 03 ống hút bằng nhựa. Tối ngày 17-6-2018, T và H đang ngồi uống nước ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì D gọi điện nhờ T mua hộ 02 túi ma túy đá với số tiền 500.000đ. D thỏa thuận khi nào T đưa ma túy thì D sẽ trả tiền và cho T sử dụng ma túy cùng. Do không có tiền

nên T bảo H bỏ tiền ra mua ma túy hộ, rồi T đưa điện thoại cho H nói chuyện với D. D nhờ H mua túy về sử dụng cùng và H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô HONDA, nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 34L6-1257 (mượn của anh Hoàng Xuân Đoàn) chở T đến khu vực cầu vượt thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng để mua ma túy. Khi đến nơi, T đứng ngoài chờ còn H đi bộ đến chân cầu vượt mua của một người đàn ông tên Khải (không rõ địa chỉ) 02 túi ma túy đá với số tiền 500.000đ. H cầm ma túy trong tay rồi chở T về ngã ba thôn Quý Dương để đưa ma túy cho D. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và H đang đứng chờ D ở ngã ba thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng kiểm tra, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 421/KLGĐ-PC54 ngày 20-6-2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Vũ Đình H, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,335gam là loại Methamphetamine (Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra các bị cáo Hoàng Văn T, Vũ Đình H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 27-7-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Vũ Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận các bị cáo có hành vi cất giấu trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt quả tang thu giữ T bộ ma túy, ngoài ra các bị cáo không có mục đích gì khác. Bị cáo Hoàng Văn T, Vũ Đình H xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Vũ Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn T.

Xử phạt bị cáo T từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17-6-2018;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Đình H.

Xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17-6-2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T, bị cáo H;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,247gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì thư số 421/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 01 coóng thủy tinh và 03 ống hút bằng nhựa; Hoàn trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng kèm 01 sim 0962.651.831, có số IMEI 1: 869125024025392, IMEI 2: 869125024025384; Hoàn trả lại cho H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus vỏ màu ghi bạc kèm 02 sim, sim 1 là: 0966.413.912 và sim 2 là: 01653.807.128; có số IMEI 1: 863886030841256; IMEI 2: 863886030841249, tuy nhiên cần bảo thủ để thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T, Vũ Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo T phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, tính đến ngày phạm tội chưa đủ 18 tuổi, chưa phát triển T diện về thể chất, tinh thần, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo có bố mất sớm, bị cáo thiếu thôn tình cảm. Vì thế bị cáo có cảm giác buồn chán nên đã sa ngã vào con đường phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 17-6-2018, tại ngã ba thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn T và Vũ Đình H có hành vi cất giấu trái phép 0,335gam Methamphetamine trong tay trái của H với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo T và bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cất giấu ma túy khi không được nhà nước cho phép là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, không chịu lao động, tu dưỡng bản thân, biết việc cất giấu trái phép chất ma túy 0,335 gam Methamphetamine bị nhà nước nghiêm cấm. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội trên địa bàn địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm có hiệu quả.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ về hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xác định

trong vụ án này Hoàng Văn T là người khởi xướng rủ Vũ Đình H đi mua ma túy, còn H là người trực tiếp thực hiện việc mua ma túy nên hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Vũ Đình H đều là người chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T, thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, vì vậy cần áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự khi xử hình phạt tù buộc bị cáo phải chịu hình phạt bằng ba phần tư mức hình phạt áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Bị cáo T là người chưa thành niên. Bị cáo T và H hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với số ma túy 0,247 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 421/KLGD- PC54 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là vật chứng của vụ án. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 coóng thủy tinh; 03 ống hút bằng nhựa là phương tiện để các bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy, Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng kèm 01 sim số 0962.651.831, có số IMEI 1: 869125024025392; IMEI 2: 869125024025384 của T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 Flus vỏ màu ghi bạc kèm 02 sim, sim 1: 0966.413.912, sim 2: 01653.807.128, có số IMEI 1: 863886030841256; IMEI 2: 863886030841249 của H. Cả hai chiếc điện thoại này không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Chiếc xe mô tô HONDA nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, số khung 02X2Y019583; số máy: MNE0019583, biển kiểm soát 34L6 -1257 bị cáo T và

H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là của anh Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1982 có địa chỉ tại thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD. Anh Đ cho bị cáo H mượn nhưng không biết việc H sử dụng vào mục đích phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trao trả lại cho anh Đ là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên Khải bán ma túy cho H ở khu vực cầu Vượt thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, không xác định được địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

- Đối với Nguyễn Xuân D theo T và H khai là người bảo T và H đi mua ma túy về sử dụng, quá trình điều tra D không thừa nhận nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với D.

- Đối với anh Hoàng Xuân Đ là người cho H mượn chiếc xe mô tô HONDA nhãn hiệu Wave, Biển kiểm soát 34L6-1257 nhưng không biết dùng làm phương tiện để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T và Vũ Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17-6-2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Đình H.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17-6-2018.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 421/KLG Đ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 01 coóng thủy tinh, 03 ống hút bằng nhựa.

- Hoàn trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng kèm 01 sim số 0962.651.831; có số IMEI 1: 869125024025392, IMEI 2: 869125024025384.

- Hoàn trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus vỏ màu ghi bạc kèm 02 sim: sim 1: 0966.413.912, sim 2: 01653.807.128, có số IMEI 1: 863886030841256; IMEI 2: 863886030841249.

Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 01-8-2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Vũ Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn T, Vũ Đình H; người đại diện hợp pháp cho bị cáo T; người bào chữa cho bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo T;
- Người bào chữa cho bị cáo T;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà